

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày: 31-8-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Huế.

2. Ông Cầm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Ka Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Lê Bảo T**, tên gọi khác: Đ; sinh năm 1966; tại tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số 51 V, tổ 18, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; nghề nghiệp: Làm vườn; con ông Lê Quang H, sinh năm 1926 và bà Trần Thị M, sinh năm 1927 (cả hai đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; con: có 04 người, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2004, cùng cư trú tại: Số 51 V, tổ 18, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

+ Bị hại:

Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 45 V, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

+ Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; địa chỉ: Số nhà 45 V, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994; địa chỉ: Số nhà 45 V, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991; địa chỉ: Số nhà 17 V, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

4. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; địa chỉ: Số nhà 51 V, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

5. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2000; địa chỉ: Số nhà 51 V, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/10/2020 bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, nơi thường trú: tổ 18, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng cùng con gái là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1994 đi hái cà phê tại vườn cà phê ở tổ 18, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng thì gặp Lê Bảo T cùng vợ là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967 và anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 2000 (người làm thuê cho nhà T), cùng địa chỉ: số nhà 51 V, tổ 18, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng. Do bà Thơm thấy bà H đang đóng cọc buộc dây kẽm phân chia lại ranh giới đất giữa hai nhà có lấn đất qua bên nhà T nên giữa hai bên xảy ra cãi nhau. Sau đó, chị T1 gọi điện thoại cho anh trai là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 đến giải quyết. Anh Đ cầm theo 01 cây sắt, có đặc điểm: dạng thanh kim loại hình vuông, rộng 03cm, dài 73,7cm đi xuống vườn cà phê mục đích để đóng lại ranh giới đất thì thấy T đang cãi nhau với bà H. Anh Đ nói với T: “*Bây giờ mày muốn gì*”, đồng thời dùng cọc sắt đánh một cái trúng vùng vai bên phải của T. Lúc này, T cũng dùng 01 cái cuốc (có đặc điểm: cán bằng gỗ hình trụ tròn, chiều dài 138cm, một đầu có bọc sắt, đường kính 04cm, đầu còn lại có đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng sắt, chỗ dài nhất 21cm, chỗ rộng nhất 13cm) đánh từ phải sang trái trúng vùng mặt của anh Đ bị chảy máu. Bị đánh, anh Đ ngã xuống đất thì T tiếp tục dùng tay, chân đánh vào người và mặt của anh Đ. Bà H và chị T1 lại can ngăn thì T bị T đẩy xuống mương nước rồi hai bên tiếp tục giằng co đánh nhau. Sau đó, mọi người đến can ngăn thì T không đánh anh Đ nữa mà bỏ đi về, còn anh Đ được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Đ cho rằng do T dùng cuốc đánh vào mặt anh Đ trước nên anh Đ mới dùng cọc sắt đánh trả lại. Cơ quan Công an Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đã cho thực nghiệm điều tra, đã xác Đ được việc T gây thương tích cho anh Đ, nhưng không xác định được ai đánh trước, ai đánh sau.

Hậu quả:

Anh Nguyễn Văn Đ bị 01 vết rách tại gò má trái sâu sát xương dài 08cm; thám sát vết thương thấy xương gò má trái bị vỡ; sưng nề gò má trái + quanh mắt trái; gãy hàm gò má trái.

Lê Bảo T bị 01 vết trầy xước kích thước 02cm x 01cm dưới mắt phải; 01 vết bầm tím kích thước 02cm x 1,5cm dưới mắt trái; 01 vùng vết trầy xước kích thước 06cm x 07cm phía sau gáy; 01 vết bầm tím kích thước 02cm x 02cm ở vai phải.

Sau khi xảy ra sự việc, Lê Bảo T đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Nguyễn Văn Đ nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 276/TgT.21 ngày 02/12/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Văn Đ là 16%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/TgT.21 ngày 09/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Căn cứ bảng “Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y tâm thần” ban hành kèm theo thông tư số 22/2019/TT-YT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Văn Đ là 16%. Tách thương tích: Sẹo gò má trái 5,5cm là 9% và gãy xương gò má trái là 8%. Tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Bản Cáo trạng số 134/CT-VKS, ngày 05 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Bảo T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bảo T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Bảo T từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với: 01 cây cuốc (xà bách) có cán làm bằng gỗ dài 138cm, một đầu có bọc sắt, đường kính 04cm, đầu còn lại có đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng sắt, dài 21cm, rộng 13cm và 01 thanh kim loại hình vuông, rộng 03cm, dài 73,7cm. Đây là vật chứng chứng minh tội phạm, tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 15.000.000đ bị cáo đã nộp để bồi thường thiệt hại. Do bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại là 104.500.000đ nên trả lại cho bị cáo số tiền này nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại là 104.500.000đ cho anh Đ, anh Đ đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo đã khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại gì đối với Bản cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị hại anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Bị cáo T đã dùng cuốc (xà bách) gây thương tích cho anh có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Anh đã dùng cây sắt vuông rộng 03 cm, dài 73,7cm đánh trúng vào người bị cáo T. Anh đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo T là 104.500.000đ, anh không yêu cầu gì thêm về dân sự.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Xin lỗi bị hại, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, vi phạm pháp luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử mức hình phạt nhẹ nhất và xin cải tạo ở ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm thể hiện: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Lê Bảo T đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh thực nghiệm điều tra, kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của bị hại, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ, chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn về ranh giới hai thửa đất liền kề giữa hộ bà Nguyễn Thị H (là mẹ ruột của anh Nguyễn Văn Đ) và vợ chồng bà Nguyễn Thị T, Lê Bảo T. Vào ngày 27/10/2020, tại tổ 18, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng, anh Nguyễn Văn Đ và bị cáo Lê Bảo T có lời qua, tiếng lại, xô xát dẫn đến đánh nhau. Việc bị cáo T và bị hại anh Đ đánh trước, ai đánh sau không xác định được. Lê Bảo T đã dùng cây cuốc (xà bách), có cán làm bằng gỗ dài 138cm, một đầu có bọc sắt đường kính 04cm, đầu còn lại có đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng sắt, dài 21cm, rộng 13cm (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Đ có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16% (tách thương tích: Sẹo gò má trái 5,5cm là 9% và gãy xương gò má trái là 8%, tổn thương do vật tày có cạnh gây nên). Anh Nguyễn Văn Đ đã dùng 01 thanh kim loại hình vuông, rộng 03cm, dài 73,7cm đánh theo hướng từ trên xuống trúng người Lê Bảo T bị 01 vết trầy xước kích thước 02cm x 01cm dưới mắt phải; 01 vết bầm tím kích thước 02cm x 1,5cm dưới mắt trái; 01 vùng vết trầy xước kích thước 06cm x 07cm phía sau gáy; 01 vết bầm tím kích thước 02cm x 02cm ở vai phải.

Về lỗi: Lỗi chính là do bị cáo T dùng hung khí nguy hiểm là cuốc gây thương tích cho anh Đ. Anh Đ cũng có lỗi một phần là dùng lời nói để thách thức, khiêu khích và cũng dùng hung khí nguy hiểm là 01 thanh kim loại hình vuông đánh trúng vào người bị cáo T (bị cáo T từ chối giám định và có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với anh Đ).

Hành vi của bị cáo Lê Bảo T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là sức khỏe, tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc gây thương tích cho người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại; phạm tội lần đầu; bị hại cũng có lỗi một phần và viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp cùng với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ cải tạo và phòng ngừa. Vì vậy, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng vụ án như sau:

Đối với: 01 cây cuốc (xà bách) có cán làm bằng gỗ dài 138cm, một đầu có bọc sắt, đường kính 04cm, đầu còn lại có đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng sắt, dài 21cm, rộng 13cm và 01 thanh kim loại hình vuông, rộng 03cm, dài 73,7cm. Đây là các vật chứng, chứng minh tội phạm nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 15.000.000đ bị cáo nộp để bồi thường thường thiệt. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên trả lại cho bị cáo số tiền này nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, giải quyết như sau:

Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại là 104.500.000đ cho anh Đ, anh Đ đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét.

[10] Các vấn đề khác: Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn Đ đã dùng 01 thanh kim loại hình vuông, rộng 03cm, dài 73,7cm đánh trúng người Lê Bảo T. Sau khi xảy ra sự việc, Lê Bảo T đã từ chối giám Đ thương tích và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối Nguyễn Văn Đ nên không xem xét trách nhiệm hình sự. Vì vậy, ngày 25/5/2021 Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã ra Quyết định xử phạt vì

phạm hành chính số 74/QĐ-XPHC đối với anh Nguyễn Văn Đ về hành vi đánh nhau với số tiền là 750.000đ theo quy định điểm a khoản 2 Điều 5 của Nghị Đ 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

[11] Xét ý kiến trình bày luận tội và quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Bảo T phạm tội “ Cố ý gây thương tích”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo **Lê Bảo T**, tên gọi khác là **Đ 24** (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Bảo T (Đ) cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo Luật thi hành án Hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách. *“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết Đ buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

3. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 cây cuốc (xà bách) có cán làm bằng gỗ dài 138cm, một đầu có bọc sắt, đường kính 04cm, đầu còn lại có đường kính 03cm, lưỡi cuốc bằng sắt, dài 21cm, rộng 13cm và 01 thanh kim loại hình vuông, rộng 03cm, dài 73,7cm.

* Trả lại cho bị cáo Lê Bảo T số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2021 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tiền theo ủy nhiệm chi số 64 ngày 08/6/2021 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Bảo T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A..DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công